TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-PT
Ngày: 22/01/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Đinh Phước Hòa**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 266/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Đinh Văn T1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HSST ngày 29/9/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Văn T1 - sinh ngày 07/10/1995 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh (thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/8/2024. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T1 *theo chỉ định của Tòa án:* ông Phạm Thành T2 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: số A đường Q, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Bà Vương Thị C; địa chỉ: thôn N, xã C, tỉnh Bắc Ninh (thôn N, phường H, thị xã C, tỉnh Bắc Giang cũ). Có mặt.

2. Ông Nguyễn Bá T3; địa chỉ: thôn M, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (thôn M, xã Đ, huyện Đ cũ). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống tại Đài Loan, do vay mượn tiền của nhiều cá nhân mà không có tiền trả nợ nên vào năm 2023, Đinh Văn T1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối về việc chuyển đổi tiền tệ từ tiền Việt Nam sang tiền Đài Loan để chiếm đoạt tiền của 02 bị hại. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng năm 2020, ông Hồ Hải H1 làm việc và sinh sống tại Đài Loan, có quen biết với Đinh Văn T1. Tháng 9/2022, T1 có mở một địa điểm nhận chuyển đổi tiền tệ tại Đài Loan để chuyển đổi từ tiền Việt Nam sang tiền Đài tệ và ngược lại, thời gian đó ông H1 thường xuyên đến địa điểm này của T1 để chuyển đổi tiền. Ngày 16/01/2023, T1 trực tiếp đến gặp ông H1, nói dối với ông H1 chuyển 300.000.000đồng cho T1, đến tối hoặc ngày hôm sau T1 sẽ chuyển lại số tiền Đài tệ tương ứng cho ông H1. Đến 22 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục đến nơi ở của ông H1, yêu cầu ông H1 đưa thêm số tiền 150.000.000đồng và hứa hẹn sang ngày 17/01/2023 T1 sẽ gom tiền Đài tệ trả luôn một lần cho ông H1. Đến 13 giờ 53 phút ngày 17/01/2023, T1 nhắn tin cho ông H1 yêu cầu chuyển thêm số tiền 400.000.000đồng. Ông H1 tiếp tục chuyển khoản cho T1 số tiền 400.000.000đồng. Toàn bộ số tiền 850.000.000đồng trên ông H1 đều sử dụng số tài khoản 103876797974 của ngân hàng V1 mang tên Hồ A H2 chuyển đến cho T1 qua số tài khoản 19953869999999, mở tại ngân hàng M, thành phố Hà Nội mang tên Đinh Văn T1. Sau khi hết giờ làm, ông H1 đến địa điểm T1 thường xuyên nhận đổi tiền để tìm gặp T1 thì không có. Ông H1 nhiều lần gọi điện và nhắn tin cho T1 cũng không được. Sau khi nhận được số tiền trên từ ông H1, T1 không thực hiện việc chuyển đổi tiền tệ như thỏa thuận, mà sử dụng để trả nợ, chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ 2: quá trình sinh sống tại Đài Loan, Đinh Văn T1 có quen biết với bà Hoàng Thu G. Trước đó, T1 và bà G nhiều lần góp tiền để làm dịch vụ chuyển đổi tiền tệ (từ tiền Đài Loan sang tiền Việt Nam và ngược lại) để hưởng lợi nhuận. Đầu năm 2023, mặc dù biết bà G đã về Việt Nam nhưng do cần tiền để trả nợ nên T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà G. T1 gọi điện thoại, đưa ra thông tin gian dối là hiện nay T1 có mối chuyển tiền từ Đài tệ sang tiền Việt Nam. T1 nói dối với bà G là T1 đang có 749.000 tiền Đài tệ và cần 600.000.000đồng tiền Việt Nam để chuyển đổi. T1 hứa hẹn với bà G sau khi bà G chuyển tiền Việt Nam cho T1 thì T1 đưa tiền Đài tệ cho bà G. Nhận thấy việc chuyển đổi tiền có lợi nhuận, vì tin tưởng T1 nên ngày 17/01/2023, bà G sử dụng tài khoản cá nhân 0382325710, mở tại Ngân hàng M1 chi nhánh Q chuyển đến số tài khoản 19953869999999, mở tại Ngân hàng M1, thành phố Hà Nội mang tên Đinh Văn T1 số tiền 600.000.000đồng. Sau khi nhận

tiền từ bà G, T1 không thực hiện như thỏa thuận mà sử dụng số tiền trên vào mục đích trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền mà Đinh Văn T1 chiếm đoạt của bà Hoàng Thu G và ông Hồ Hải H1 là 1.450.000.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HSST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đinh Văn T1 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc ông Nguyễn Bá T3 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hồ Hải H1 số tiền 400.000.000đồng, bà Vương Thị C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hồ Hải H1 số tiền 150.000.000đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Đinh Văn T1, trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đối với bị hại bà Hoàng Thu G, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2025, bị cáo Đinh Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án 12 năm tù là nặng.

Ngày 07/10/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị C kháng cáo không đồng ý phần buộc bà phải nộp lại số tiền 150.000.000đồng.

Ngày 28/10/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá T3 kháng cáo không đồng ý trả lại cho ông Hồ Hải H1 số tiền 400.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đinh Văn T1 tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

- Ông Nguyễn Bá T3 và bà Vương Thị C đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông T3, bà V không đồng ý trả lại tiền cho ông Hồ Hải H1 theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án:

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn T1 tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T1.

+ Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá T3 và bà Vương Thị C: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T3, bà V vì số tiền bị cáo Đinh Văn T1 chuyển trả cho ông T3 và bà V là tiền chiếm đoạt của bị hại Hồ Hải H1, là vật chứng của vụ án.

- Luật sư Phạm Thành T2 đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T1 và xem xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn T1: trong khoảng thời gian ngắn (ngày 16, 17/01/2023), do cần tiền để trả nợ nên Đinh Văn T1 đưa ra thông tin gian dối rằng cần tiền Việt Nam để chuyển đổi sang tiền Đài Loan. Vì tin tưởng nên bà Hoàng Thu G và ông Hồ Hải H1 đã nhiều lần chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Đinh Văn T1 nhưng T1 không thực hiện việc chuyển đổi tiền tệ cho bà G và ông H1 như thỏa thuận. Với thủ đoạn trên, T1 đã chiếm đoạt của bà Hoàng Thu G số tiền 600.000.000đồng và ông Hồ Hải H1 số tiền 850.000.000đồng, tổng cộng 1.450.000.000đồng. Số tiền chiếm đoạt được, T1 dùng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo T1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, với mức án 12 năm tù.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn T1 rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T1 về phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị C và ông Nguyễn Bá T3, Hội đồng xét xử thấy rằng: số tiền 850.000.000đồng bị cáo T1 chiếm đoạt của ông Hồ Hải H1 vào các ngày 16, 17/01/2023, bị cáo T1 sử dụng trả nợ cho bà Vương Thị C vào ngày 16/01/2023 với số tiền 460.000.000đồng (trong đó có số tiền 150.000.000đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của ông Hồ Hải H1) và chuyển vào tài khoản ngân hàng trả nợ cho ông Nguyễn Bá T3 số tiền 400.000.000đồng vào ngày 17/01/2023. Số tiền còn lại, bị cáo trả nợ cho những người khác và tiêu xài cá nhân. Mặc dù ông T3 và bà V khai rằng số tiền ông, bà nhận của bị cáo T1 là tiền đổi Đài tệ nhưng về bản chất số tiền này được xác định là tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Hồ Hải H1. Đây là tiền do bị cáo T1 phạm tội mà có, là vật chứng của vụ án thuộc sở hữu hợp pháp của ông H1. Vì vậy, án sơ thẩm tuyên buộc bà C phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 150.000.000đồng, ông T3 có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 400.000.000đồng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đây là phần biện pháp tư pháp nhưng án sơ thẩm tuyên trong phần trách nhiệm dân sự và tuyên trả lại cho bị hại Hồ Hải H1 là chưa rõ ràng, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho đúng.

[4] Do bị cáo Đinh Văn T1 đã rút kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T1.

Quyết định về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HSST ngày 29/9/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Đinh Văn T1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/01/2026.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá T3, bà Vương Thị C; giữ nguyên phần xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HSST ngày 29/9/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị. T4:

Về biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

- Buộc ông Nguyễn Bá T3 phải truy nộp lại số tiền 400.000.000đồng đã nhận của bị cáo Đinh Văn T1 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền mà bị cáo Đinh Văn T1 chiếm đoạt của bị hại Hồ Hải H1.

- Buộc bà Vương Thị C phải truy nộp lại số tiền 150.000.000đồng đã nhận của bị cáo Đinh Văn T1 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền mà bị cáo Đinh Văn T1 chiếm đoạt của bị hại Hồ Hải H1.

3. Về án phí: bị cáo Đinh Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị (03);
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (03);
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị (03);
- Bị cáo; Luật sư; người liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Kim Liên